

Cười

Cụ Nguyễn Văn Vĩnh(1882-1936) nhận xét người Việt chúng ta có đặc điểm "gì cũng cười". Cụ viết: "An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hì hì mà dở cũng hì hì, quấy cũng hì hì. Nghe rằng cười một tiếng mọi việc hết nghiêm trang".

Có vị nha sĩ đồng ý với cụ Nguyễn Văn Vĩnh nên giới thiệu với đồng hương nghề nghiệp của mình là "chăm sóc nụ cười của quý vị", nói đến việc chữa răng, hàn răng, niềng răng, đánh bóng răng, để quý vị đồng hương "gì cũng cười".

Chụp hình lưu niệm cái vui thì nhất định nhờ vào cái miệng. Cười không nổi để có cái vui giả tạo thì đành nói tiếng "chi" cho mép nhếch, răng hở như đang cười vậy.

Luận về cái cười theo thẩm mỹ, âm thanh, âm sắc, cường độ, giá trị, tâm lý thì thật phức tạp. Cười thẩm mỹ thì có nụ cười danh họa Mona Lisa của họa sĩ tài danh Leonardo De Vinci ở thế kỷ 15 vẫn đứng hàng đầu. Về tiếng cười thì cứ nghe âm thanh mà đặt: cười ha hả, cười khi khi, hì hì, khanh khách, khúc khích hay sảng sặc. Người ta cũng theo hình thể miệng cười mà đặt tên: cười mím chi, cười chúm chím, cười nhoẻn, cười nụ, cười nửa miệng, cười toe toét. Chẳng những vậy thôi, theo dáng điệu của người cười mà có: cười lẩn lộn, cười bò, cười ngật nghẻo. Song cái cười khó diễn tả nhất là cười duyên. Danh hài Văn Chung thì tự đặt cho mình ba loại cười với âm điệu và cường độ khác nhau, tuy cùng một mẫu số chung "cười dê". Về giá trị miệng cười "nhất tiểu thiên kim" thì chẳng biết thuộc về ai. Song, năng lực cười đến "khuyh nước" thì thi hào Lý Bạch đã dành cho mỹ nữ Dương Quý Phi của vua Đường Minh Hoàng ở Trung Quốc:

Danh hoa khuyh quốc lưỡng tương hoan,
Thường đặc quân vương đối tiểu khan

Danh hoa nghiêng nước sánh đôi vui

Để xứng quân vương một nụ cười.

Cười theo tâm lý học thì khá rắc rối. Theo Krestschmer thì tại dáng người. Người nở bẻ ngang hơn bẻ cao, mặt tròn trịa nở nang thì hay cười. Theo Jung thì người hướng ngoại hay cười. Theo Sheldon thì người nội tạng ưu thế hay cười. Chẳng biết vị trí nào đúng. Theo cụ Nguyễn Văn Vĩnh cứ người Việt là hay cười, chẳng biết có đúng không, song hầu hết các nhà tâm lý học đều đồng ý. Con người cười chân chính, tự nhiên ở trạng thái tình cảm vui vẻ. Cười với người bày tỏ ước vọng cảm thông, chia sẻ cộng hưởng. Cười để gây thiện cảm của người. Cái cười này chắc chắn không phải là loại cười mà cụ Nguyễn Văn Vĩnh "xét ra cái cười của ta nhiều khi có cái vô tình độc ác, có cách láo xược khinh người, có câu chửi người ta, có nghĩa yên trí không phải

nghe hết lời người ta mà đã dèm trước ý tưởng người ta, không phải nhìn kỹ việc người ta đã làm mà chê sẵn công cuộc người ta". Đến nỗi nghe tiếng "cười hì" mà "phát tức".

Con người muốn có một tâm hồn bình an, sống trong trạng thái vui vẻ hầu có thể cất tiếng cười. Con người ta thèm cười nhưng không cười nổi. Muốn cười phải được người ta chọc cười và phải chọc đúng sở thích mới cười. Vì cố đó, những nhà tâm lý rất lưu tâm đến vấn đề cười của người ta. Cứ xem đa số quần chúng thích cười về vấn đề gì thì biết ngay tình trạng đạo đức xã hội lên xuống thế nào.

Con người thèm cười vì chỉ có cười mới cảm thấy đời vui sống với mình với người. Chamfort cho rằng: trong tất cả các ngày, ngày nào ta không cười coi như ngày đó hỏng. La Bruyère lại còn sợ không kịp cười thì đã chết nên khuyên mọi người: hãy cười trước khi được hạnh phúc, kéo chết mà chưa kịp cười. Không biết danh nhân nào đã nói một câu rất thú vị: Khi ta ra đời, mọi người xung quanh ta đều cười, chỉ riêng ta khóc. Sống thế nào, để khi ta lìa đời, mọi người xung quanh ta đều khóc, chỉ riêng ta mỉm cười. chết cũng mong được cười và tiếp tục "ngậm cười nơi chín suối".

Con người thèm cười chân thành, tự nhiên như trẻ thơ cười cách hồn nhiên, nhưng nào cười nổi. Thật ra mỗi ngày chúng ta đều có dịp để cười, song phần nhiều cười nhạt, cười gượng, cười góp, cười trừ, cười khẩy, cười gằn, đôi khi cười mát, thỉnh thoảng lại cười nham nhở.

Tại sao chúng ta đánh mất cái cười chân thành, hồn nhiên xuất phát từ tấm lòng bình an vui thỏa. Cuộc đời trên đất này có bao lâu, mà sao chúng ta cứ phải sống những chuỗi ngày sầu khổ, vắng tiếng cười nơi mình và nơi người. Tại sao chúng ta lại phải ở trong tình trạng mua vui để tạo được vài tiếng cười thoải mái, tổng xuất vài ưu phiền chất chứa trong tâm. Tại sao chúng ta có tâm trạng với đại thi hào Nguyễn Công Trứ. Vừa vào đời đã cho ngay đời u ám.

Thoạt sinh ra thì đà khóc chóc

Trần có vui sao chẳng cười khi.

Rồi cả cuộc đời ngậm cho kỹ:

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy,

Cảnh phù dù trông thấy cũng nực cười.

"Nực cười" nhìn vào cuộc sống quay cuồng, nhiều lúc chúng ta cũng cảm thấy "làm chi những thói trẻ ranh nực cười" (Kiều-Nguyễn Du).

Như vậy, chúng ta đành sống trọn cuộc đời "ba vạn sáu ngàn ngày" với tâm tư nực cười thôi sao? Không, trong muôn loài vạn vật nơi trần thế chỉ có con người là biết cười và muốn cười. Đời sống chúng ta không thể thiếu vắng nụ cười chân thành, hồn nhiên.

Đại thi hào Horage đã nói một câu rất lý thú: Có gì cấm cản cho ta vừa cười vừa nói chân lý. Tuyệt diệu, chỉ có chân lý mới làm cho ta vui thỏa, nở nụ cười mãn nguyện hồn nhiên. Giải bày chân lý cho người

khác với cả miệng cười. Thật vậy, chỉ có chân lý mới khiến cho quý vị an tâm, vui thỏa và mỉm cười.

Chúa Giê-su phán: "Các người sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ buông tha các người" (Giăng 8:32). Cuộc đời chúng ta đã có gì ràng buộc khiến chúng ta không thể cười chân thành, hồn nhiên. Cuộc đời chúng ta có cái gì thúc đẩy khiến chúng ta cười nhạt, cười mát, cười mỉa, cười gằn. Cái cười khiến chúng ta không vui khiến người khác phiền lòng. Chúng ta thật cần biết chân lý, cần có chân lý để nâng quyền chân lý buông tha chúng ta và chúng ta cười chân thành, hồn nhiên. Cái cười vui cho mình và phước hạnh cho người.